TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: 09/2017/HSST

Ngày: 17/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Rmah In (Ama Ka) – Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện
2. Ông Hà Như Thịnh – Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST, ngày 02/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**; sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn A, xã HL, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Tiền án; tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Duy C, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện nay, cha, mẹ, chồng và các con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại thôn A, xã HL, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn An T**; sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn B, xã KĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12;

Tiền án; tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn D, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Dương Thị S, sinh năm 1930 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1981và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2011; Hiện nay, vợ và các con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại thôn B, xã KĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Văn M**; sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn B, xã HS, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12;

Tiền án; tiền sự: Không

Con ông: Bùi Văn U, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1932 (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2006; Hiện nay, vợ và các con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại thôn B, xã HS, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Đức P (tên gọi khác: C)**; sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn C, xã HL, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án; tiền sự: Không

Con ông: Đặng Đức C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ Lê Thị Thanh H, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Hiện nay, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại thôn C, xã HL, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Hoàng P; sinh năm 1978 (vắng do bị ốm)

Địa chỉ: đường MHĐ, phường TT, thành phố BMT ,tỉnh Đăk Lăk.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Thị P, Bùi Văn M, Đặng Đức P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 10/10/2016, Nguyễn An T điện thoại hỏi Nguyễn Thị P có hàng nông sản không để vào chở, Nguyễn Thị P trả lời: cứ đưa xe vào sẽ sắp xếp hàng. Nguyễn An T điện thoại rủ Bùi Văn M đi cùng, Bùi Văn M đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn An T đến đón Bùi Văn M rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-068.32 đến nhà Nguyễn Thị P. Tại đây Nguyễn Thị P và Đặng Đức P đã chờ sẵn, khi xe Toàn đến nơi thì cùng lên xe và Toàn điều khiển xe ô tô đi về hướng thôn YH, xã CĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk.

Khi xe đến cách ngã ba đường vào Suối lạnh (thuộc Buôn T. R B, xã CĐ , huyện KB, tỉnh Đăk Lăk) khoảng 500m thì rẽ phải vào rẫy cà phê, tại đây sau khi Nguyễn Thị P xuống kiểm tra gỗ rồi cùng phụ đưa gỗ lên xe. Còn Nguyễn An T và Bùi Văn M kéo dây cáp móc vào các hộp gỗ để Đặng Đức P điều khiển máy tời độ chế được gắn động cơ xe mô tô kéo khoảng 03 đến 04m^3 gỗ hộp các loại lên xe ô tô tải biển số 47C-068.32.

Toàn tiếp tục điều khiển xe ô tô tải 47C-068.32 đến một bãi đất trống ở cuối thôn YH thì có nhiều người sử dụng xe mô tô, xe công nông chở gỗ đến, Nguyễn An T và Bùi Văn M tiếp tục kéo dây cáp cột vào các hộp gỗ để Đặng Đức P điều khiển máy tời độ chế kéo gỗ lên xe, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/10/2016 thì xong.

Khi bốc xong Nguyễn Thị P, Bùi Văn M và Đặng Đức P lên xe ô tô do Nguyễn An T điều khiển đi về hướng trung tâm huyện KB, tỉnh Đăk Lăk; khoảng 04 giờ sáng, khi xe đi đến đoạn đường liên thôn D, xã CĐ, huyện KB thì bị lực lượng An ninh kinh tế Công an tỉnh Đăk Lăk phối hợp cùng Công an huyện Krông Bông kiểm tra bắt quả tang, ban đầu xác định trên ô tô tải 47C-068.32 vận chuyển 105 phách gỗ hộp, chủng loại chưa xác định, với tổng khối lượng 24,133m^3 (quy tròn 38,613m^3), gỗ xẻ các loại, không có dấu búa kiểm lâm và hồ sơ hợp pháp.

Tại bản kết luận giám định, xác định tổng khối lượng gỗ trên xe 47C-068.32 là 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3). Trong đó, gồm Gỗ Pơ mu, tên khoa học Fokienia hodginsii, thuộc nhòm IIA khối lượng 2,144m^3 (quy tròn 3,430m^3); gỗ Kiền kiền, tên khoa học Hopea pierrei hance, thuộc nhóm II khối lượng 12,326m^3 (quy tròn

19,722m^3) và gỗ Giổi nhóm III, tên khoa học Talauma khối lượng 9,098m^3 (quy tròn 14,557m^3).

Tại bản kết luận định giá, xác định số gỗ trên xe 47C – 068.32 có tổng giá trị là 196.281.000đ (*Một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn đồng*); trong đó gỗ Pơ mu trị giá 47.131.000đ (*Bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi mốt ngàn đồng*); gỗ Kiền kiền trị giá 85.033.000đ (*Tám mươi lăm triệu không trăm ba mươi ba ngàn đồng*); gỗ Giổi trị giá 64.117.000đ (*Sáu mươi tư triệu một trăm mười bảy ngàn đồng)*.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển số 47C-068.32 là của vợ chồng anh Phạm Hoàng P và chị Nguyễn Thị Trúc L mua lại của Công ty trách nhiệm hữu hạn HT, do ông Nguyễn Trọng T làm Giám đốc. Ngày 13/9/2016, giữa hai bên lập hợp đồng mua bán xe ô tô tải biển số 47C-068.32 và có công chứng tại Văn phòng công chứng TN; Tuy nhiên, chưa làm thủ tục thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu. Đến ngày 21/9/2016, anh Phạm Hoàng P và chị Nguyễn Thị Trúc L cho Nguyễn An T thuê lại chiếc xe nói trên trong thời gian 12 tháng. Ngày 11/10/2016, Nguyễn An T sử dụng xe ô tô 47C-068.32 để vận chuyển gỗ trái phép.

Người đã bán số gỗ trên cho Nguyễn Thị P là một nhóm người đồng bào (không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ); trong đó có một người tên là T, khoảng 40 tuổi nhưng không rõ địa chỉ; số người này Nguyễn Thị P gặp trong những lần đến thu mua nông sản trong vùng.

Vật chứng thu được bao gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 47C-068.32 nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, số khung 18YPRU003205, số máy D8AYR114626 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô 47C-068.32 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn HT.

- Tổng số gỗ là 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3). Trong đó, gồm Gỗ Pơ mu, tên khoa học Fokienia hodginsii, thuộc nhòm IIA khối lượng 2,144m^3 (quy tròn 3,430m^3); gỗ Kiền kiền, tên khoa học Hopea pierrei hance, thuộc nhóm II khối lượng 12,326m^3 (quy tròn 19,722m^3) và gỗ Giổi nhóm III, tên khoa học Talauma khối lượng 9,098m^3 (quy tròn 14,557m^3).

- 01 (máy) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu trắng, màn hình cảm ứng, thu giữ của Nguyễn Thị P; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, Imei

359969/411477/5 và 01(một) điện thoại di động Oppo, màu đen bạc thu giữ của Nguyễn An T; 01 (một) điện thoại di dộng Nokia, nhãn hiệu C3-00 của Bùi Văn M và 01 (một) điện thoại di dộng Nokia màu xanh đen của Đặng Đức P;

- 01 (một) máy độ chế có chức năng tời kéo được gắn động cơ xe mô tô, nhãn hiệu Honda và 30 (ba mươi) mét dây cáp kim loại được gắn trực tiếp vào thiết bị này.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã xác định 01 (một) điện thoại di dộng Nokia, nhãn hiệu C3-00 của Bùi Văn M; 01 (một) điện thoại di dộng Nokia màu xanh đen của Đặng Đức P và 01(một) điện thoại di động Oppo, màu đen bạc thu giữ của Nguyễn An T không liên quan đến vụ án nên ngày 21/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo Bùi Văn M, Đặng Đức P và Nguyễn An T.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn An T, Bùi Văn M và Đặng Đức P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT – HS ngày 31/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố các bị cáo về tội " *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị P khai: Với công việc thường xuyên tiếp xúc, thu mua nông sản trên địa bàn xã CĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo đã gặp và mua số gỗ nói trên về để làm nhà; giữa bị cáo và bị cáo Nguyễn An T có mối quan hệ làm ăn với nhau thông qua việc vận chuyển hàng hóa nông sản vì gia đình bị cáo có làm lò sấy nông sản. Vì vậy, vào chiều ngày 10/10/2016 khi Nguyễn An T hỏi bị cáo có hàng cần vận chuyển không thì bị cáo nói anh Nguyễn An T cứ đưa xe vào đi sẽ có hàng chở. Khi anh Nguyễn An T đến nhà bị cáo thì bị cáo thấy có anh Bùi Văn M ở trên xe, bị cáo và Đặng Đức P cùng lên xe, Đặng Đức P là người làm tại lò sấy của bị cáo. Sau đó anh Nguyễn An T chạy xe đến thôn YH, xã CĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk rồi cả 04 (bốn) người cùng nhau đưa gỗ lên xe (bị cáo phụ đưa gỗ lên xe, anh Nguyễn An T và anh Bùi Văn M kéo dây cáp móc vào các hộp gỗ để Đặng Đức P điều khiển máy tời độ chế được gắn động cơ xe mô tô kéo gỗ lên xe), sau đó cả 04

người cùng lên xe, anh Nguyễn An T điều khiển xe chạy về hướng thị trấn KK, huyện KB; khi xe đi đến thôn D, xã CĐ, huyện KB thì bị bắt giữ. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có ông Nội và bác ruột là liệt sỹ, bản thân luôn chấp hành mọi đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn An T khai: Công việc thường ngày của bị cáo là làm lái xe tải, chuyên chở hàng hóa. Qua công việc làm ăn, bị cáo có quen biết với chị Nguyễn Thị P . Nên chiều ngày 10/10/2016, bị cáo có điện thoại cho chị Nguyễn Thị P hỏi có hàng nông sản không để vào chở, chị Nguyễn Thị P trả lời cứ đưa xe vào sẽ sắp xếp hàng. Bị cáo có rủ anh Bùi Văn M đi cùng cho vui, bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-068.32 đi bốc hàng. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị P thì có chị Nguyễn Thị P và Đặng Đức P cùng lên xe, đây là lần đầu bị cáo gặp Đặng Đức P. Sau khi đi tới ngã ba đường vào Suối lạnh khoảng 500m (thuộc Buôn T.R B, xã CĐ) thì rẽ phải vào rẫy cà phê. Tại đây, chị Nguyễn Thị P xuống kiểm tra gỗ và phụ đưa lên xe. Còn bị cáo và anh Bùi Văn M kéo dây cáp móc vào các hộp gỗ để Đặng Đức P điều khiển máy tời độ chế được gắn động cơ xe mô tô kéo gỗ lên xe; sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô 47C-068.32 đến một bãi đất trống ở cuối thôn YH, xã CĐ, huyện KB, Đăk Lăk và tiếp tục đưa gỗ lên xe. Khi bốc xong thì mọi người cùng lên xe ô tô do bị cáo điều khiển đi về hướng trung tâm huyện Krông Bông; khi đi đến thôn D, xã CĐ, huyện KB thì bị lực lượng an ninh kinh tế bắt giữ. Xe ô tô tải biển số 47C – 068.32 là do bị cáo thuê của vợ chồng anh Phạm Hoàng P và chị Nguyễn Thị Trúc L; khi bị cáo đưa xe ô tô tải 47C – 068.32 đi chở gỗ cho Nguyễn Thị P, vợ chồng anh Phạm Hoàng P và chị Nguyễn Thị Trúc L không biết. Gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn là hộ nghèo của xã.

- Bị cáo Bùi Văn M khai: Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2016, bị cáo nhận được điện thoại của anh Nguyễn An T nói đang một mình đi bốc hàng bằng xe tải, muốn rủ đi cùng cho vui. Là chỗ quen biết đã lâu không gặp nên bị cáo nhận lời đi cùng. Được một lúc thì anh Nguyễn An T đến đón bị cáo lên xe ô tô tải 47C-068.32. Bản thân bị cáo và chị Nguyễn Thị P, anh Đặng Đức P không hề quen biết nhau. Khi đến thấy mọi người cùng bốc gỗ nên bị cáo cùng tham gia.

- Bị cáo Đặng Đức P khai: Bản thân bị cáo đang làm công nhân tại lò sấy nông sản của gia đình chị Nguyễn Thị P, vào chiều 10/10/2016, sau khi đi làm về đến

nhà, bị cáo nhận được điện thoại của chị Nguyễn Thị P nói đi bốc hàng, bị cáo nghĩ đây là công việc thường ngày vẫn làm nên bị cáo nhận lời và không hỏi thêm gì, sau khi ăn tối xong thì bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị P để đi cùng. Khi đi đến địa điểm bốc gỗ, bị cáo thấy mọi người cùng đưa gỗ lên xe nên bị cáo cùng tham gia và không hỏi thêm gì.

- Đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước và giám sát mọi hoạt động việc tuân theo pháp luật của HĐXX tại phiên tòa đã đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Thị P, Bùi Văn M, Đặng Đức P về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Lễ, Krông Bông, Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 175 BLHS: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) đến 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) .

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn An T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn An T về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 05 (năm) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đức P (tên gọi khác: C) từ 05 (năm) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Đức P về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Các biện pháp tư pháp:

***** Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đăk Lăk ra Quyết định xủa lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn M 01 (một) điện thoại di dộng Nokia, nhãn hiệu C3-00; trả lại cho Đặng Đức P 01 (một) điện thoại di dộng Nokia màu xanh đen và trả lại cho Nguyễn An T 01 (một) điện thoại di động hiêu Oppo, màu đen bạc là các chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị HĐXX trả lại xe ô tô tải biển số 47C-068.32 nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, số khung 18YPRU003205, số máy D8AYR114626 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô 47C-068.32 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn HT cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng ông Phạm Hoàng P, bà Nguyễn Thị Trúc L.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Tổng số gỗ trong vụ án là 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3), trong đó gồm Gỗ Pơ mu, tên khoa học Fokienia hodginsii, thuộc nhòm IIA khối lượng 2,144m^3 (quy tròn 3,430m^3); gỗ Kiền kiền, tên khoa học Hopea pierrei hance, thuộc nhóm II khối lượng 12,326m^3 (quy tròn 19,722m^3) và gỗ Giổi nhóm III, tên khoa học Talauma khối lượng 9,098m^3 (quy tròn 14,557m^3).

+ 01 (máy) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu trắng, màn hình cảm ứng của Nguyễn Thị P; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, Imei 359969/411477/5 của Nguyễn An T.

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy độ chế có chức năng tời kéo được gắn động cơ xe mô tô, nhãn hiệu Honda và 30 (ba mươi) mét dây cáp kim loại được gắn trực tiếp vào thiết bị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa là hoàn toàn thực tế khách quan.

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào đêm ngày 10/10/2016 rạng sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Thị P đã mua rồi cùng với đồng bọn là Nguyễn An T, Bùi Văn M và Đặng Đức P đưa 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3) gỗ các loại lên xe tải biển số 47C – 068.32, trong đó có gỗ Pơ mu, gỗ Kiền kiền và gỗ Giổi rồi vận chuyển về.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn An T, Bùi Văn M và Đặng Đức P phạm vào tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 75 Bộ luật hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a)…….;

b) Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật này.

Xét thấy, các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức được việc mua bán, vận chuyển gỗ là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng, các bị cáo đã ham lợi, coi thường pháp luật lén lút mua bán, vận chuyển 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3) gỗ các loại khi chưa được sự đồng ý của các cơ quan chức năng.

Tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau. Do vậy, cần xem xét để có một mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị P : Bị cáo Phú là người trực tiếp mua bán gỗ, là chủ số gỗ nói trên, là người biết rõ nguồn gốc số gỗ trên chưa qua kiểm tra của cơ quan chức năng, nhưng vẫn mua bán và vận chuyển trái phép, là người chủ động thuê xe của Nguyễn An T để vận chuyển .

Đối với bị cáo Nguyễn An T: Bị cáo Nguyễn An T là lái xe, mặc dù biết số gỗ mà bị cáo Nguyễn Thị P đưa lên xe và yêu cầu bị cáo Nguyễn An T vận chuyển là gỗ chưa qua kiểm tra nhưng vẫn tích cực cùng với các bị cáo Nguyễn Thị P, Bùi Văn M và Đặng Đức P đưa số gỗ trên lên xe rồi vận chuyển về.

Đối với các bị cáo Bùi Văn M và Đặng Đức P là những người đi theo bốc vác, mặc dù biết số gỗ mà bị cáo Nguyễn Thị P yêu cầu đưa lên xe là không hợp pháp nhưng vẫn tích cực cùng với các bị cáo Nguyễn An T và Nguyễn Thị P đưa số gỗ trên lên xe.

Tuy nhiên xét nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Phú: Bị cáo là phụ nữ, các con còn nhỏ, bản thân từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật, do trình độ văn hóa thấp (lớp 8/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo chỉ thấy cái lợi trước mắt mà không nhận thức được

hậu quả của hành vi mua bán, vận chuyển gỗ trái phép của mình; Gia đình bị cáo có công với nước, có ông nội và bác ruột là liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn An T: Bị cáo là lái xe, là lao động chính trong gia đình, trình độ văn hóa thấp (lớp 6/12) nên nhận thức về pháp luật có nhiều hạn chế. Chỉ vì ham lợi, muốn có thêm ít tiền công về để lo cho gia đình vợ con, gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã nên bị cáo đã có hành vi vận chuyển gỗ trái phép.

Bị cáo Bùi Văn M và bị cáo Đặng Đức P: Các bị cáo là người bốc vác, có hoàn cảnh khó khăn, cũng mong có thêm thu nhập về phụ giúp gia đình, là những người bị động, đây là lần đầu phạm tội của các bị cáo.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những nhận định trên, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Pháp luật Nhà nước ta.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đăk Lăk ra Quyết định xủa lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn M 01 (một) điện thoại di dộng Nokia, nhãn hiệu C3-00 và của Đặng Đức P 01 (một) điện thoại di dộng Nokia màu xanh đen và 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen bạc trả cho Nguyễn An T là chủ sở hữu hợp pháp.

Chiếc xe ô tô tải biển số 47C - 068.32, khi bị cáo Nguyễn An T lái xe đi vận chuyển gỗ thì vợ chồng ông Phạm Hoàng P, bà Nguyễn Thị Trúc L không biết. Căn cứ vào khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự : Cần chấp nhận trả lại xe ô tô tải biển số 47C-068.32 nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, số khung 18YPRU003205, số máy D8AYR114626 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô 47C-068.32 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn HT cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng ông Phạm Hoàng P, bà Nguyễn Thị Trúc L.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Tổng số gỗ trong vụ án là 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3), trong đó gồm Gỗ Pơ mu, tên khoa học Fokienia hodginsii, thuộc nhòm IIA khối lượng 2,144m^3 (quy tròn 3,430m^3); gỗ Kiền kiền, tên khoa học Hopea pierrei hance, thuộc nhóm II khối lượng 12,326m^3 (quy tròn 19,722m^3) và gỗ Giổi nhóm III, tên khoa học Talauma khối lượng 9,098m^3 (quy tròn 14,557m^3).

+ 01 (máy) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu trắng, màn hình cảm ứng của Nguyễn Thị P; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, Imei 359969/411477/5 của Nguyễn An T.

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy độ chế có chức năng tời kéo được gắn động cơ xe mô tô, nhãn hiệu Honda và 30 (ba mươi) mét dây cáp kim loại được gắn trực tiếp vào thiết bị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Thị P, Bùi Văn M, Đặng Đức P mỗi bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Gia đình bị cáo Nguyễn An T là hộ nghèo nên thuộc trường hợp miễn án phí : Do vậy, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn An T.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án của Kiểm sát viên là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn An T, Bùi Văn M, Đặng Đức P phạm tội: "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa lễ, Krông Bông, Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 175 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) .

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn An T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn An T về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Khuê Ngọc Điền, Krông Bông, Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, Krông Bông, Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Đức P (tên gọi khác: C) 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Đức P về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Lễ, Krông Bông, Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Các biện pháp tư pháp:

***** Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đăk Lăk ra Quyết định

xủa lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn M 01 (một) điện thoại di dộng Nokia, nhãn hiệu C3-00; trả lại cho Đặng Đức P 01 (một) điện thoại di dộng Nokia màu xanh đen và trả lại cho Nguyễn An T 01 (một) điện thoại di động hiêu Oppo, màu đen bạc là các chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại xe ô tô tải biển số 47C-068.32 nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, số khung 18YPRU003205, số máy D8AYR114626 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô 47C-068.32 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn HT cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng ông Phạm Hoàng P, bà Nguyễn Thị Trúc L (đồng trú tại: đường MHĐ, phường TT, Thành phố BMT, tỉnh Đăk Lăk)

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Tổng số gỗ trong vụ án là 23,568m^3 (quy tròn 37, 709m^3), trong đó gồm Gỗ Pơ mu, tên khoa học Fokienia hodginsii, thuộc nhòm IIA khối lượng 2,144m^3 (quy tròn 3,430m^3); gỗ Kiền kiền, tên khoa học Hopea pierrei hance, thuộc nhóm II khối lượng 12,326m^3 (quy tròn 19,722m^3) và gỗ Giổi nhóm III, tên khoa học Talauma khối lượng 9,098m^3 (quy tròn 14,557m^3).

+ 01 (máy) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu trắng, màn hình cảm ứng của Nguyễn Thị P; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, Imei 359969/411477/5 của Nguyễn An T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy độ chế có chức năng tời kéo được gắn động cơ xe mô tô, nhãn hiệu Honda và 30 (ba mươi) mét dây cáp kim loại được gắn trực tiếp vào thiết bị.

*** Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Thị P, Bùi Văn M, Đặng Đức P mỗi bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Sở Tư pháp

- Phòng PV 27

- CA huyện

- THA HS

- Chi cục THA DS

- Bị cáo, bị hại

- Người liên quan

- Lưu hồ sơ.

TRƯƠNG THỊ HUẾ